

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 376/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 5
	Ngày: 06/4

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015-2025 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Các bệnh ung thư, bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác (sau đây gọi chung là các bệnh không lây nhiễm) ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng và sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước do số người mắc bệnh nhiều, bệnh gây tàn tật và tử vong cao. Phòng, chống các bệnh không lây nhiễm hiệu quả sẽ hạn chế số người mắc bệnh này trong cộng đồng, ngăn chặn tàn tật, tử vong sớm và giảm quá tải tại các bệnh viện.

2. Phòng, chống các bệnh không lây nhiễm là trách nhiệm của các cấp, các ngành và của mỗi người dân, trong đó các cấp chính quyền trực tiếp chỉ đạo, ngành Y tế là nòng cốt.

3. Kiểm soát nguy cơ gây bệnh như hút thuốc lá, lạm dụng đồ uống có cồn, dinh dưỡng không hợp lý, thực phẩm không an toàn, thiếu hoạt động thể lực, cùng với chủ động giám sát, phát hiện bệnh sớm, điều trị, quản lý liên tục và lâu dài tại cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu là yếu tố quyết định hiệu quả trong phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

4. Nguồn lực đầu tư cho hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm được huy động từ nhiều nguồn, trong đó ngân sách Nhà nước tập trung vào kiểm soát yếu tố nguy cơ, dự phòng, giám sát, phát hiện bệnh sớm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Khống chế tốc độ gia tăng tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do mắc các bệnh không lây nhiễm, trong đó ưu tiên phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và hiểu biết của người dân trong phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

Chỉ tiêu:

- 100% Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch và đầu tư kinh phí triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương;

- 70% người trưởng thành hiểu biết về bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, ảnh hưởng đối với sức khỏe cộng đồng, kinh tế, xã hội của đất nước, cũng như các nguyên tắc phòng, chống các bệnh này.

b) Mục tiêu 2: Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

Chỉ tiêu:

- Giảm 30% tỷ lệ hút thuốc ở người trưởng thành so với năm 2015; giảm tỷ lệ hút thuốc ở nhóm vị thành niên xuống còn 3,6%;

- Giảm 10% tỷ lệ uống rượu, bia ở mức có hại ở người trưởng thành so với năm 2015; giảm tỷ lệ có uống rượu, bia ở nhóm vị thành niên xuống còn 20%;

- Giảm 30% mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày ở người trưởng thành so với năm 2015;

- Giảm 10% tỷ lệ thiếu hoạt động thể lực ở người trưởng thành so với năm 2015.

c) Mục tiêu 3: Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

Chỉ tiêu:

- Không chế tỷ lệ bị thừa cân béo phì ($BMI \geq 25$) dưới 15% ở người trưởng thành; không chế tỷ lệ thừa cân béo phì dưới 10% ở trẻ em;
- Không chế tỷ lệ có cholesterol máu cao ($>5,0$ mmol/L) dưới 35% ở người trưởng thành;
- Không chế tỷ lệ bị tăng huyết áp dưới 30% ở người trưởng thành;
- 50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;
- Không chế tỷ lệ bị tiền đái tháo đường dưới 16% ở người 30-69 tuổi;
- Không chế tỷ lệ đái tháo đường dưới 8% ở người 30-69 tuổi;
- 50% số người bị bệnh đái tháo đường được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;
- 50% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm; 50% số người phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;
- 50% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm, 50% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn;
- 40% số người mắc một số bệnh ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm (đối với những bệnh ung thư nếu được phát hiện sớm có giá trị nâng cao hiệu quả điều trị);
- Giảm 20% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính so với năm 2015.

d) Mục tiêu 4: Nâng cao năng lực và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- 90% cơ sở y tế dự phòng bảo đảm cung cấp các dịch vụ thiết yếu phòng chống bệnh không lây nhiễm theo quy định;

- 90% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm được đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo quy định;

- 90% cơ sở y tế xã, phường, thị trấn và tương đương (sau đây gọi chung là y tế xã) có đủ trang thiết bị y tế cơ bản và thuốc thiết yếu theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, phục vụ dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo hệ thống đối với bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về chính sách, pháp luật và phối hợp liên ngành

a) Tăng cường thực thi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống bệnh không lây nhiễm:

- Quán triệt, triển khai thực hiện Luật Phòng chống tác hại thuốc lá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống lạm dụng đồ uống có cồn; tăng cường quản lý, bổ sung hoàn thiện những quy định của pháp luật và cảnh báo những ảnh hưởng đến sức khỏe đối với các thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt, phụ gia thực phẩm, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em;

- Nghiên cứu, đề xuất, bổ sung các quy định về kiểm soát quảng cáo, chính sách thuế phù hợp nhằm giảm sử dụng thuốc lá, đồ uống có cồn, nước ngọt, thực phẩm chế biến sẵn và một số sản phẩm khác có nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm;

- Đề xuất, bổ sung các chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao; phát triển giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới.

b) Hoàn thiện, bổ sung cơ chế phối hợp liên ngành từ Trung ương đến địa phương cùng với đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia để triển khai thực hiện Chiến lược.

c) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật để hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm được thực hiện thống nhất theo hệ thống từ Trung ương đến địa phương; bảo đảm thuốc và vật tư cho công tác dự phòng, khám sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị, theo dõi và quản lý lâu dài người bệnh tại y tế cơ sở.

d) Nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến khích cung cấp dịch vụ dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng thông qua y tế tư nhân, bác sỹ gia đình, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa.

2. Giải pháp về truyền thông và vận động xã hội

a) Sử dụng mạng lưới thông tin truyền thông từ Trung ương tới địa phương để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

b) Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng chống bệnh không lây nhiễm phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng.

c) Vận động xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe phù hợp với từng vùng miền và từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng trường học nâng cao sức khỏe, nơi làm việc vì sức khỏe và thành phố vì sức khỏe.

d) Đề xuất phát động phong trào toàn dân thực hiện lối sống tăng cường sức khỏe gắn với phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

3. Giải pháp tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật y tế

a) Tổ chức hệ thống dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm từ Trung ương đến cấp xã trong cả nước.

- Xây dựng, ban hành các hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho công tác dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp với chức năng nhiệm vụ và phân tuyến kỹ thuật của các cơ sở y tế;

- Các cơ sở y tế dự phòng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (công lập và ngoài công lập) từ Trung ương đến cấp xã tổ chức các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp chức năng, nhiệm vụ theo quy định;

- Phối hợp, lồng ghép khám phát hiện bệnh không lây nhiễm trong các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe tại các trường học, cơ quan, xí nghiệp.

b) Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại trạm y tế xã và cộng đồng cho người mắc bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh.

- Nghiên cứu tổ chức các hình thức phát hiện, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm phù hợp tại tuyến xã, trước mắt triển khai phát hiện, điều trị dự phòng và điều trị duy trì theo chỉ định của tuyến trên, từng bước tiến tới tự quản lý điều trị được một số bệnh không lây nhiễm ở những trạm y tế đủ điều kiện;

- Cung cấp đủ thuốc thiết yếu cho điều trị bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và một số bệnh không lây nhiễm khác ở tuyến xã theo quy định.

c) Tăng cường hiệu quả hoạt động của lĩnh vực y tế dự phòng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền bệnh để dự phòng các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

- Ban hành các hướng dẫn chuyên môn và triển khai các can thiệp phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng đồ uống có cồn, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, giảm ăn muối, tăng cường hoạt động thể lực tại các cơ sở giáo dục, nơi làm việc và tại cộng đồng; phát hiện sớm, quản lý, tư vấn và điều trị dự phòng đối với người thừa cân béo phì, tăng huyết áp, tăng đường máu, rối loạn mỡ máu và có nguy cơ tim mạch; thực hiện mô hình nâng cao sức khỏe phòng, chống các bệnh không lây nhiễm;

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tiêm vắc xin phòng ung thư; bảo đảm trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin viêm gan B, từng bước mở rộng triển khai dịch vụ tiêm phòng HPV để phòng ung thư cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi tiêm phòng và các loại vắc xin khác nếu có;

- Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý và tự quản lý điều trị bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại trạm y tế xã và cộng đồng theo quy định. Nâng cao năng lực cho Trung tâm y tế huyện để thực hiện việc quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã;

- Tăng cường hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các hoạt động liên ngành có liên quan trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

d) Củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài.

- Nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở chẩn đoán, điều trị bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản;

- Triển khai các biện pháp sàng lọc phù hợp, hiệu quả để tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản;

- Hoàn thiện và thực hiện gói dịch vụ cho mỗi tuyến bảo đảm hệ thống quản lý điều trị liên tục cho người mắc bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

4. Giải pháp về nguồn lực

a) Phát triển nguồn nhân lực

- Sắp xếp, bố trí nhân lực các tuyến cho phòng, chống các bệnh không lây nhiễm;

- Bổ sung, cập nhật nội dung đào tạo về phòng chống bệnh không lây nhiễm trong các chương trình đào tạo của các trường trung cấp, cao đẳng và đại học y; chú trọng các chương trình đào tạo bác sỹ gia đình, cử nhân y tế công cộng, cử nhân điều dưỡng và dinh dưỡng tiết chế;

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đến kiểm soát các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm của các Bộ, ngành;

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực phòng chống bệnh không lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuyến. Bảo đảm đào tạo và đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng phòng chống bệnh không lây nhiễm;

- Ưu tiên đào tạo lại cán bộ y tế xã, y tế trường học, y tế cơ quan, xí nghiệp và y tế thôn bản thông qua chương trình đào tạo toàn diện và lồng ghép phòng chống các bệnh không lây nhiễm nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ trong dự phòng, quản lý điều trị và chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế và cộng đồng;

- Có cơ chế phù hợp để khuyến khích cán bộ y tế xã tham gia các hoạt động phát hiện sớm, giám sát và quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

b) Nguồn lực tài chính

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm:

- Nguồn ngân sách Nhà nước tập trung cho hoạt động kiểm soát yếu tố nguy cơ, dự phòng, giám sát và phát hiện sớm bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản;

- Nguồn bảo hiểm y tế;

- Nguồn xã hội hóa;

- Nguồn hợp pháp khác.

c) Thuốc và trang thiết bị

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động giám sát, dự phòng, phát hiện, chẩn đoán sớm, điều trị, quản lý các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản;

- Bảo đảm cung ứng thuốc và vật tư thiết yếu cho chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã được bảo hiểm y tế chi trả;

- Bảo đảm cung ứng vắc xin, sinh phẩm cho dự phòng một số bệnh ung thư có vắc xin phòng bệnh.

5. Giải pháp về nghiên cứu, theo dõi và giám sát

a) Nâng cao năng lực, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Thiết lập mạng lưới các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về bệnh không lây nhiễm có sự tham gia của các trường, các viện. Tăng cường sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong xây dựng chính sách, lập kế hoạch, chương trình, dự án về phòng chống bệnh không lây nhiễm, đặc biệt là các can thiệp tại cộng đồng.

b) Xây dựng hệ thống giám sát bệnh không lây nhiễm lồng ghép trong hệ thống thông tin y tế quốc gia để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số mắc bệnh và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Cập nhật và hoàn thiện bộ chỉ số quốc gia, quy trình, công cụ giám sát thống nhất áp dụng trên toàn quốc, kết hợp kiện toàn hệ thống thu thập thông tin báo cáo về bệnh không lây nhiễm;

- Định kỳ tổ chức điều tra quốc gia về yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm sử dụng quy trình và bộ công cụ chuẩn hóa để thu thập, theo dõi, giám sát mức độ và chiều hướng của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng;

- Nghiên cứu, đề xuất, triển khai giám sát tử vong tại cộng đồng trên cơ sở thu thập thông tin từ hệ thống thống kê tử vong của trạm y tế xã. Tăng cường chất lượng và mức độ bao phủ của mạng lưới ghi nhận ung thư, nghiên cứu triển khai hệ thống ghi nhận đột quy. Thu thập đầy đủ các thông tin về mắc và tử vong do bệnh không lây nhiễm từ hệ thống báo cáo thống kê bệnh viện;

- Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động trong phòng chống bệnh không lây nhiễm, tiến độ thực hiện Chiến lược và các chính sách liên quan của các Bộ, ngành;

- Đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bệnh không lây nhiễm, thống nhất đầu mối để quản lý và công bố các thông tin, dữ liệu về bệnh không lây nhiễm. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kết nối giữa các tuyến để hỗ trợ chăm sóc, theo dõi bệnh nhân liên tục và lâu dài.

6. Giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế

a) Chủ động tích cực hợp tác với các quốc gia, các viện, trường và các hiệp hội trong khu vực và trên thế giới trong nghiên cứu, đào tạo để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

b) Tăng cường hợp tác toàn diện với Tổ chức Y tế thế giới và các tổ chức quốc tế khác để hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện Chiến lược; lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế với hoạt động của Chiến lược nhằm thực hiện được các mục tiêu.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Xây dựng chương trình, dự án giai đoạn 2015-2020 triển khai thực hiện Chiến lược trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

1. Dự án truyền thông, vận động xã hội phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015-2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

2. Dự án chủ động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, giai đoạn 2015-2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3. Dự án quản lý, giám sát hàm lượng muối; đường, chất béo, phụ gia trong các thực phẩm chế biến sẵn và can thiệp giảm sử dụng muối tại cộng đồng để phòng chống bệnh tim mạch, ung thư, đái tháo đường giai đoạn 2015-2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

4. Dự án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2015-2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

5. Dự án tăng cường hoạt động thể lực phòng chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2015-2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

- Cơ quan phối hợp: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đến năm 2020, tổ chức tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án giai đoạn 2015-2020 và xây dựng chương trình, dự án giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chiến lược trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chiến lược, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công và định kỳ gửi báo cáo cho Bộ Y tế tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

1. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức để xây dựng kế hoạch, dự án, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trên phạm vi cả nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để xây dựng Dự án số 1, 2 của Chiến lược trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược. Định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chiến lược.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Quỹ Nâng cao sức khỏe cộng đồng (trên cơ sở lồng ghép với Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá) để trực tiếp hỗ trợ cho hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Bố trí kinh phí đầu tư để triển khai các Dự án thực hiện Chiến lược.

b) Vận động, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho thực hiện Chiến lược.

3. Bộ Tài chính

a) Bố trí kinh phí hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm thực hiện Chiến lược; hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược theo quy định.

b) Nghiên cứu đề xuất mức thuế phù hợp đối với các sản phẩm kinh doanh có điều kiện để hạn chế sử dụng các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe, đồng thời có chính sách tài chính khuyến khích sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm có lợi cho sức khỏe.

4. Bộ Công Thương

a) Tăng cường quản lý về kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác nhằm ngăn chặn tối đa yếu tố nguy cơ gây mắc bệnh không lây nhiễm từ các sản phẩm này.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định về dán nhãn minh bạch sản phẩm, in thông tin cảnh báo sức khỏe trên các sản phẩm thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng dự án số 03 của Chiến lược trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổng hợp, theo dõi và đánh giá các yếu tố môi trường có tác động đến sức khỏe và bệnh tật của con người, trong đó có bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản; đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp giám sát, giảm thiểu các yếu tố này.

b) Đẩy mạnh thực thi Luật Bảo vệ môi trường, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy hại đến sức khỏe nhân dân nói chung và gây bệnh không lây nhiễm nói riêng theo thẩm quyền, để thực hiện mục tiêu của Chiến lược.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để dự phòng các bệnh không lây nhiễm; lồng ghép nội dung phòng, chống các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm trong hoạt động ở các cấp học.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng Dự án số 4 của Chiến lược, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

7. Bộ Giao thông vận tải

Tăng cường quản lý, kiểm soát các phương tiện giao thông cơ giới thải ra môi trường các chất có nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm theo quy định; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển giao thông công cộng và hạ tầng cơ sở cho giao thông phi cơ giới.

8. Bộ Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, bổ sung các quy định pháp luật, các đồ án quy hoạch cũng như tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác phát triển đô thị nhằm bảo đảm không gian sống và cơ sở vật chất cho các hoạt động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho cư dân đô thị.

b) Có cơ chế chính sách phù hợp nhằm khuyến khích việc sử dụng vật liệu an toàn, thân thiện với môi trường trong các dự án xây dựng.

9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì xây dựng và ban hành các quy định pháp luật nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho thể dục, thể thao quần chúng; phát động các chương trình, phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong cộng đồng.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để xây dựng Dự án số 5 của Chiến lược trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Bộ Y tế, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ gây bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

b) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng Dự án số 1 của Chiến lược, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

11. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm thực phẩm sạch, nước sạch nông thôn; kiểm soát dư lượng phân bón, các chất tăng trưởng, chất kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

12. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm môi trường làm việc nâng cao sức khỏe cho người lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm.

b) Phối hợp với Bộ Y tế trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm, quản lý điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai Chiến lược tại địa phương.

b) Bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương.

c) Kiểm tra, giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện Chiến lược.

14. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

15. Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên cơ sở hợp nhất các ban chỉ đạo hiện có của các chương trình, hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống bệnh không lây nhiễm để thống nhất tập trung đầu mối chỉ đạo. Ban chỉ đạo quốc gia do Bộ trưởng Bộ Y tế làm Trưởng ban với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội liên quan, có trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược này. Văn phòng thường trực giúp việc Ban chỉ đạo đặt tại Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan đại diện Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tại Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).ĐXC.168



Vũ Đức Đam